

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 14-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đới Văn Trinh và ông Hoàng Văn Tứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Tân, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 436, tổ 11, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T1 và bà Đoàn Thị B;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phùng Văn Th, sinh năm 1935 (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Anh Phùng Văn H, sinh năm 1964 (là con của ông Thảo)

+ Anh Phùng Văn H1, sinh năm 1969 (là con của ông Thảo)

+ Chị Phùng Thị M, sinh năm 1967 (là con của ông Thảo)

+ Chị Phùng Thị H, sinh năm 1972 (là con của ông Thảo)

+ Chị Phùng Thị H1, sinh năm 1982 (là con của ông Thảo)

Người được người đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền: Anh Phùng Văn H, sinh năm 1964.

Trú tại: khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T có giấy phép lái xe số 221002004184 hạng E do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp, có giá trị đến ngày 01/6/2020. Khoảng 3 giờ ngày 26/9/2019, Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô khách 16 chỗ, biển số 14B-03053 chở khách từ tỉnh Q đi thành phố H theo hợp đồng lái xe với anh Lê Sỹ D ở khu dân cư B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng 04 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đến KM 44 Quốc lộ 18, thuộc địa phận khu dân cư T, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Đây là đoạn đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng, giữa tim đường có dải phân cách cứng bằng bê tông chia đường thành 2 chiều xe chạy, giữa tim đường có lối mở rộng 28m, lòng đường rộng 18m, mật độ giao thông thưa. T điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 70-80 km/giờ, trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Do trời tối, tầm nhìn bị hạn chế, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, không nhường đường cho người sang đường nên đã va chạm với xe đạp do ông Phùng Văn Th điều khiển chuyển hướng sang đường. Hậu quả ông Th chết tại hiện trường, hai phương tiện hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 219/KLGD ngày 03/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: nguyên nhân chết: đa chấn thương (gãy nhiều xương sườn, chảy máu khoang ngực, tổn thương phổi, vỡ xương chậu, gãy xương cẳng chân hai bên).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63 ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh xác định tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 14B-030.53 là 29.850.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64 ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh xác định tổng giá trị của xe đạp nhãn hiệu Fushi là 150.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 120/CT-VKS-CL ngày 29/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo

Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng, xin được hưởng mức án thấp nhất

Đại diện VKSND thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo T hành nghề lái xe trong thời hạn 1 năm đến 2 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục quản lý giấy phép lái xe của bị cáo lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm dấu vết các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 26/9/2019, tại Km 44 Quốc lộ 18, thuộc địa phận khu dân cư T, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 14B-03053 đi theo hướng Q - S đã va chạm với xe đạp do ông Phùng Văn Th điều khiển. Hậu quả ông Th chết tại hiện trường.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã không quan sát và giảm tốc độ, không nhường đường cho người sang đường trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế. Hành vi trên đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm 1 người chết nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Để có căn cứ áp dụng hình phạt, HĐXX cần đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho gia đình bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi khi chuyển hướng sang đường không quan sát để đảm bảo an toàn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương, ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tình chất và mức độ của hành vi phạm tội, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ và không có ý kiến gì về thiệt hại chiếc xe đạp nhãn hiệu Fushi. Anh D không yêu cầu phải bồi thường thiệt hại xe ô tô biển số 14B-030.53. Vì vậy, HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **16 (mười sáu)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **32 (ba mươi hai)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14-01-2020.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 1 năm kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục quản lý giấy phép lái xe của bị cáo trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà